

Số: 23/2025/QĐST-DS

T, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 3A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Huỳnh V T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (heo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2024).

- Bị đơn: Ông Trương L1, sinh năm 1978;

Bà Trần Thị C, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Lê N H sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/01/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trần Thị L và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trần Thị C, ông Trương L1 thống nhất thỏa thuận bà Trần Thị C và ông Trương L1 có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Trần Thị L tổng cộng số tiền 746.295.000 đồng, trong đó tiền gốc đã nhận là

550.000.000 đồng và số tiền lãi là 196.295.000 đồng (tính từ ngày 23/6/2023 đến ngày 03/4/2025 (cụ thể $550.000.000 \times 1,66\% \times 21,5$ tháng)).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Hai bên thống nhất thỏa thuận hủy hợp đồng thuê nhà ngày 23/6/2023 giữa bà Trần Thị L với bà Trần Thị C; hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị L với ông Trương L1, bà Trần Thị C đối với diện tích $300m^2$ (đất ở tại nông thôn $50m^2$, đất trồng cây lâu năm $250m^2$) thửa đất số 1810, tờ bản đồ số 7 tọa lạc Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh được Văn phòng công chứng Trần Văn K chứng thực ngày 23/6/2023. Hiện thửa đất số 1810, tờ bản đồ số 7 bà Trần Thị L đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động ngày 17/9/2024, hai bên thống nhất thỏa thuận sau khi bà Trần Thị C và ông Trương L1 đã hoàn tất nghĩa vụ trả đủ số tiền 746.295.000 đồng thì bà Trần Thị L sẽ chuyển quyền sử dụng đất cho bà C ông L1.

Các bên có quyền liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án đối với diện tích đất thỏa thuận nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Số tiền án phí 50% phải chịu là 16.925.000 đồng. Hai bên thống nhất thỏa thuận bị đơn bà Trần Thị C và ông Trương L1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí số tiền 16.925.000 đồng; hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.575.000 đồng theo biên lai thu số 0006512 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

